

THÔNG BÁO
Tình hình mặn khu vực tỉnh Tiền Giang
(Từ 12 giờ ngày 16/02/2025 đến 12 giờ ngày 17/02/2025)

Stt	Vị trí điểm đo	Độ mặn cao nhất (gam/lít)	So với ngày trước (gam/lít)	So với cùng kỳ năm 2024	So với cùng kỳ năm 2016
I Trên Sông Tiền					
1	Cổng Vàm Giồng (xã Vĩnh Hựu, huyện Gò Công Tây)	6,80	tăng 0,50 g/l	cao hơn 2,40 g/l	cao hơn 2,60 g/l
2	Bến Đò Hòa Định (xã Hòa Định, huyện Chợ Gạo)	2,90	tăng 0,10 g/l	cao hơn 0,40 g/l	cao hơn 0,30 g/l
3	Cổng Xuân Hoà (xã Xuân Đông, huyện Chợ Gạo)	0,95	giảm 0,10 g/l	thấp hơn 0,59 g/l	thấp hơn 0,78 g/l
4	Vàm Tân Mỹ Chánh (phường 9, thành phố Mỹ Tho)	0,88	tăng 0,24 g/l	thấp hơn 0,12 g/l	thấp hơn 0,62 g/l
5	Công Viên Lạc Hồng (phường 1, thành phố Mỹ Tho)	0,83	tăng 0,23 g/l	cao hơn 0,23 g/l	thấp hơn 0,37 g/l
6	Cầu Trường Chinh Trị (xã Trung An, thành phố Mỹ Tho)	0,26	tăng 0,08 g/l	cao hơn 0,21 g/l	thấp hơn 0,01 g/l
II Trên Sông Soài Rạp và Kênh Chợ Gạo					
1	Cổng số 3 (xã Đồng Sơn, huyện Gò Công Tây)	9,23	giảm 0,60 g/l	cao hơn 1,18 g/l	thấp hơn 3,27 g/l
2	Cầu Chợ Gạo (thị trấn Chợ Gạo, huyện Chợ Gạo)	7,30	giảm 0,10 g/l	cao hơn 6,80 g/l	thấp hơn 1,20 g/l
3	Bến Đò Xuân Đông (xã Xuân Đông, huyện Chợ Gạo)	7,30	tăng 0,57 g/l	cao hơn 6,72 g/l	cao hơn 5,50 g/l
III Trên Sông Hàm Luông					
1	Mỹ Hóa (phường 7, thành phố Bến Tre)	2,30	tương đương	thấp hơn 1,20 g/l	thấp hơn 1,20 g/l
2	An Hiệp (xã An Hiệp, huyện Châu Thành, Bến Tre)	0,60	tương đương	thấp hơn 1,20 g/l	thấp hơn 0,60 g/l
3	Vàm Mon (xã Phú Sơn, huyện Chợ Lách, Bến Tre)	0,10	tương đương	thấp hơn 0,30 g/l	thấp hơn 0,70 g/l
IV Trên Sông Vàm Cỏ Tây					
1	Cầu Tân An (thành phố Tân An)	1,00	giảm 0,30 g/l	cao hơn 0,20 g/l	thấp hơn 1,40 g/l

- Dự án ngọt hóa Gò Công:**
+ Cổng Xuân Hòa vận hành lấy gạn. Các cổng còn lại đóng ngăn mặn.
+ Mực nước trên kênh trục chính: từ +0,46 mét đến +0,48 mét.
- Dự án Phú Thạnh-Phú Đông:**
+Tất cả các cổng đóng ngăn mặn.
+ Mực nước trên kênh trục chính: từ +0,11 mét đến +0,12 mét.
- Dự án Bảo Định:**
+ Cổng Bảo Định vận hành lấy nước. Cổng Gò Cát đóng. Cổng Xoài Hột vận hành tự do.

+ Mức nước trên kênh trục chính: từ +0,44 mét đến +0,54 mét.

- **Các cống trên đường tỉnh 864 (giai đoạn 1):** Tất cả các cống vận hành tự do./.

Nơi nhận:

- Sở NN&PTNT Tiền Giang;
- Cty TNHH MTV Khai thác CTTL TG;
- UBND các huyện, thị, thành;
- Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện;
- Phòng Kinh tế TPMT, TP Gò Công và TX Cai Lậy;
- Chi cục Thủy lợi;
- Lưu VT.

**TL. TRƯỞNG BAN
CHÁNH VĂN PHÒNG**



Phạm Thanh Nhã